

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21QLDL(CO-OP)

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

27/4/2023

Phòng thi: Đ71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621006	Lâm Tấn Đạt	27/03/2003	Nam	6.5	4.0	5.3	001			
2	114621017	Hoàng Mỹ Kim	04/03/2003	Nữ	6.8	5.3	6.1	002			
3	114621021	Mã Gia Linh	03/10/2003	Nữ	6.5	6.3	6.4	003			
4	114621023	Nguyễn Thị Hồng Mơ	12/04/2003	Nữ	8.2	4.8	6.5	004			
5	114621024	Nguyễn Thị Hồng My	21/05/2003	Nữ	8.3	5.0	6.7	005			
6	114621025	Nguyễn Ý Mỹ	21/09/2003	Nữ	7.3	5.5	6.4	006			
7	114621026	Phạm Dương Ngân	19/01/2003	Nữ	8.3	7.3	7.8	007			
8	114621032	Trịnh Thị Hồng Nhung	19/10/2003	Nữ	8.3	5.0	6.7	008			
9	114621033	Lê Phạm Tú Quyên	03/02/2003	Nữ	7.7	5.5	6.6	009			
10	114621041	Trần Thị Cẩm Thu	02/02/2003	Nữ	8.4	7.8	8.1	010			
11	114621042	Dương Thị Anh Thư	09/08/2003	Nữ	8.2	5.5	6.9	011			
12	114621043	Nguyễn Thị Bích Tiên	13/03/2003	Nữ	8.7	5.5	7.1	012			
13	114621047	Võ Thị Ngọc Tuyên	16/08/2003	Nữ	7.3	4.8	6.1	013			
14	114621057	Lâm Mỹ Quyên	09/03/2003	Nữ	8.1	5.3	6.7	014			
15	114621059	Huỳnh Tấn	25/08/2003	Nam	7.9	5.3	6.6	015			
16	114621069	Trần Hồng Gấm	11/03/2002	Nữ	8.5	6.0	7.3	016			
17	114621078	Lê Thị Cẩm Tú	29/11/2003	Nữ	8.5	5.8	7.2	017			
18	114621080	Dương Thị Kiều Tiên	08/07/2003	Nữ	8.3	5.8	7.1	018			
19	114621084	Dương Trần Lê	29/08/2003	Nữ	8.2	5.5	6.9	019			
20	114621089	Trần Thị Ánh Ngọc	29/12/2003	Nữ	7.8	5.0	6.4	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21QLDL(CO-OP)
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27 / 4 / 2023
Phòng thi: 771.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621091	Nguyễn Trọng	Nguyễn	12/02/2003	Nam	8.8	4,3	6,6	021	<u>Th</u>	
2	114621098	Thạch	Lanh	08/07/2003	Nam	8.2	2,8	5,5	022	<u>Th</u>	
3	114621100	Trần Thị Phương	Thảo	01/03/2003	Nữ	8.0	5,5	6,8	023	<u>Th</u>	
4	114621106	Nguyễn Quốc	Kiệt	21/04/2003	Nam	7.3	6,0	6,7	001	<u>Th</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Cán bộ coi thi 1:

Trần Thị Mạnh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Trần Thị Mạnh

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Th

Nguyễn Thị Lành

27/14

1771.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21DA

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

27 / 04 / 2023

Phòng thi: 071.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115620211	Lâm Thị Kim	Thủy	31/01/2002	Nữ	8.2	7,3	7,8	001	<u>Thủy</u>	
2	115621002	Sơn Hữu	Lượng	02/08/2003	Nam	7.5	7,5	7,5	002	<u>Sơn</u>	
3	115621006	Nguyễn Thị Anh	Thư	03/09/2003	Nữ	8.1	8,5	8,3	003	<u>Thư</u>	
4	115621022	Hà Bé	Chăm	16/05/2003	Nữ	8.3	8,8	8,6	004	<u>Hà Bé</u>	
5	115621031	Trần Thị Thanh	Ngân	22/02/2003	Nữ	7.8	6,8	7,3	005	<u>Thanh</u>	
6	115621061	Nguyễn Hà Phương	Dung	05/09/2003	Nữ	8.9	8,5	8,7	006	<u>Phương</u>	
7	115621062	Đỗ Ngọc Sa	Huỳnh	17/03/2003	Nữ	8.6	7,5	8,1	007	<u>Sa</u>	
8	115621085	Nguyễn Trọng	Nghĩa	10/10/2003	Nam	8.7	9,0	8,9	008	<u>Trọng</u>	
9	115621086	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/01/2003	Nữ	8.3	8,8	8,6	009	<u>Hồng</u>	
10	115621092	Phạm Hương	Dương	26/11/2003	Nữ	8.3	8,3	8,3	010	<u>Hương</u>	
11	115621101	Tăng Phương	Quỳnh	03/02/2003	Nữ	8.4	8,8	8,6	011	<u>Phương</u>	
12	115621108	Nguyễn Hoàng	Thông	27/01/2003	Nam	9.4	7,5	8,5	012	<u>Hoàng</u>	
13	115621110	Lý Lan	Thanh	25/10/2003	Nữ	8.9	8,8	8,9	013	<u>Lan</u>	
14	115621118	Nguyễn Huỳnh Sông	Hương	11/01/2003	Nữ	8.3	9,0	8,7	014	<u>Hương</u>	
15	115621120	Võ Tiến	Long	23/09/2003	Nam	6.8	5,8	6,3	015	<u>Tiến</u>	
16	115621122	Ngô Ngọc Quý	Ngân	07/09/2003	Nữ	8.9	8,5	8,7	016	<u>Quý</u>	
17	115621132	Lê Thái	Kiệt	18/01/2003	Nam	8.1	7,8	8,0	017	<u>Thái</u>	
18	115621148	Trương Thị Yến	Khoa	01/10/2003	Nữ	8.3	8,0	8,2	018	<u>Yến</u>	
19	115621162	Nguyễn Châu Xuân	Ngọc	13/10/2003	Nữ	7.8	6,5	7,2	019	<u>Xuân</u>	
20	115621163	Trần Trọng	Nhân	01/10/2003	Nam	8.3	8,8	8,6	020	<u>Trọng</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 12 tháng 3 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Khoa

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Trần Văn Khoa

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21DA
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27 / 04 / 2023
Phòng thi: 071: 106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115621167	Thạch Thành Tâm	11/12/2003	Nam	8.7	8,3	8,5	021	TZ		
2	115621171	Phạm Đan Huy	20/02/2003	Nam	7.5	4,3	5,9	022	Thuy		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02
Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (64 -)/DA21THA

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Tiểu luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27 / 04 / 2023

Phòng thi: DH 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321005	Dương Khánh Băng	27/02/2003	Nữ	9.3	6.0	7,7	002	Băng		
2	114321012	Nguyễn Thị Kim Cương	22/09/2003	Nữ	9.4	6.5	8,0	003	Cương		
3	114321020	Lưu Thị Thùy Dương	16/01/2003	Nữ	9.2	6.0	7,6	004	Thùy		
4	114321027	Nguyễn Hồ Hiếu Hân	07/11/2003	Nữ	9.1	5.8	7,5	005	Hân		
5	114321051	Huỳnh Thị Quế Minh	21/02/2003	Nữ	9.2	7.8	8,3	006	Quế		
6	114321052	Sơn Thị Thảo My	09/01/2003	Nữ	8.4	7.0	7,7	007	Thảo		
7	114321064	Ông Thị Yến Nhiên	22/02/2003	Nữ	9.1	6.8	8,0	008	Niên		
8	114321082	Huỳnh Việt Quang	14/10/2003	Nam	8.5	4.8	6,7	009	Việt		
9	114321104	Nguyễn Bảo Trâm	19/06/2003	Nữ	8.9	7.0	8,0	010	Trâm		
10	114321115	Đặng Thị Tú Trinh	25/03/2003	Nữ	8.5	6.5	7,5	011	Tú		
11	114321127	Nguyễn Thị Thúy Vi	19/04/2003	Nữ	7.8	5.0	6,4	012	Thúy		
12	114321131	Nguyễn Thị Mỹ Yến	11/06/2003	Nữ	9.4	6.8	8,1	013	Mỹ		
13	114321132	Trương Thị Kiều Yến	11/01/2003	Nữ	8.9	6.5	7,7	014	Yến		
14	114321144	Dương Hoàng Thành	19/02/2003	Nam	9.0	4.3	6,7	015	Thành		
15	114321194	Ngô Hà Xuân Mai	29/12/2003	Nữ	9.1	5.3	7,2	016	Xuân		
16	114321247	Trần Quang Nhật	28/02/2003	Nam	9.4	6.0	7,7	017	Quang		
17	114321293	Trần Thị Hồng Cư	08/03/2003	Nữ	9.1	6.8	8,0	018	Hồng		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Văn Đạt

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Đạt

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21THB
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
21 / 04 / 2023
Phòng thi: ĐH. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321091	Phan Thị Hoàng Thơ	27/01/2003	Nữ	8.3	8,8	8,6	018	<u>tho</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Son Son La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (64 -)/DA21THD
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27 / 04 / 2023
Phòng thi: DT1 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321214	Đoàn Thị Thúy Vy	05/10/2003	Nữ	8.0	6.0	7.0	019	Vy		
2	114321336	Nguyễn Minh Thức	10/02/2003	Nam	8.5	4.3	6.4	020	Thức		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Văn Thiên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Thiên

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21DT
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
28 / 04 / 2023
Phòng thi: BH.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115221002	Hà Huy Bằng	17/09/2003	Nam	7.5	3,3	5,4	002			
2	115221007	Lương Gia Huy	27/08/2003	Nam	7.7	5,5	6,6	003			
3	115221012	Lâm Quốc Kiên	28/05/2003	Nam	8.2	5,8	7,0	004	Kiên		
4	115221013	Dương Tấn Lộc	15/03/2003	Nam	8.3	8,0	8,2	005	Tấn		
5	115221015	Lê Thị Trúc Ly	28/06/2002	Nữ	8.3	7,8	8,1	006	Trúc Ly		
6	115221016	Mai Thiện Nhân	11/03/2003	Nam	8.0	6,3	7,2	007			
7	115221018	Trương Thanh Phong	08/03/2003	Nam	7.3	6,3	6,8	008	Phong		
8	115221019	Nguyễn Trọng Phúc	26/10/2003	Nam	8.1	5,5	6,8	009	Phúc		
9	115221020	Tạ Trường Thịnh	03/09/2003	Nam	7.9	5,8	6,9	010	Thịnh		
10	115221021	Hứa Văn Quách Tinh	01/01/2003	Nam	7.3	7,0	7,2	011	Quách		
11	115221024	Lê Tấn Lộc	27/01/2003	Nam	7.8	6,0	6,9	012	Lộc		
12	115221026	Trần Võ Anh Khoa	24/10/2003	Nam	7.3	5,5	6,4	013	Anh Khoa		
13	115221028	Hà Phước Lộc	26/02/2002	Nam	7.7	7,3	7,5	014	Phước		
14	115221030	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	17/07/2003	Nữ	8.1	7,3	7,7	015	Mỹ Tiên		
15	115221037	Nguyễn Phú Hào	25/10/2003	Nam	7.3	7,5	7,4	016	Hào		
16	115221039	Nguyễn Phúc Hậu	30/10/2003	Nam	8.1	7,0	7,6	017	Phúc Hậu		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

27/4
D71.105

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21HD

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....27/...../.....2023

Phòng thi:.....D71.105.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112621001	Lê Thị Ngọc	Điệp	14/11/2003	Nữ	8.3	7.3	7.8	001		
2	118821003	Trần Gia	Linh	07/07/2003	Nữ	8.3	7.3	7.8	002		
3	118821017	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	26/07/2003	Nữ	8.8	7.5	8.2	003		
4	118821020	Trần Khánh	Đoan	14/11/2003	Nữ	8.2	5.8	7.0	004		
5	118821027	La Thị Hoa	Huệ	19/10/2003	Nữ	8.2	6.0	7.1	005		
6	118821035	Trần Lê Minh	Huy	20/11/2003	Nam	8.3	6.5	7.4	006		
7	118821038	Lâm Thị Bích	Liều	01/01/2002	Nữ	8.6	6.3	7.5	007		
8	118821040	Huỳnh Kim	Phượng	30/03/2003	Nữ	7.0	6.8	6.9	008		
9	118821041	Nguyễn Chí	Khang	22/06/2003	Nam	8.5	6.5	7.5	009		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....09.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:09.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....09.....

Tổng số tờ:.....bản máy.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Minh Khôi.....

Điểm QT:.....50%.....; Điểm KT:.....50%.....

Trà Vinh, Ngày18..... tháng5..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....
Trần Văn Ba

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....
Nguyễn Thị Linh

27/4

071.104

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA20TTB

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

27 / 04 / 2023

Phòng thi: DH. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117520002	Châu Phước Vinh	09/04/2000	Nam	6.5	5.0	5.8	001	B		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

27/4
D71.103

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (64 -)/DA20KDHT
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27/04/2023
Phòng thi: *D71.103*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112120018	Huỳnh Thái Huy	17/10/2002	Nam	/	/	/	/	/		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *01*
Tổng số sv, hs dự đánh giá: *00*
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *00*
Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *Trần Văn Ngọc & Thận*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: *50*%; Điểm KT: *50*%

Trà Vinh, Ngày *18* tháng *5* năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *Sơn Sơn La*

Cán bộ kiểm tra: *hok*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21KNT

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....27/4...../2023

Phòng thi:.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621054	Trần Như Ý	25/04/2001	Nữ	—	—	—	—	—	—	Vũ

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....00.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Minh Chơn.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....
Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21XD
CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
27 / 04 / 2023
Phòng thi: DH. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111721026	Mã Minh Tâm	07/11/2003	Nam	7.0	/	/	/	/		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm**Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (29 -)/DA21CNTP

CBGD: Lý Thị Mạnh (ML12)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

26 / 04 / 2023Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116221009	Ngô Hoàng Hạnh	02/08/2003	Nam	8.1	60	7,1	001	<u>huy</u>		
2	116221010	Trần Thanh Hậu	12/08/2003	Nam	7.8	58	6,8	002	<u>thao</u>		
3	116221015	Lưu Thanh Long	23/05/2003	Nam	8.3	58	7,1	003	<u>long</u>		
4	116221016	Quách Hùng Lực	17/12/2003	Nam	8.3	45	6,4	004	<u>qu</u>		
5	116221030	Huỳnh Phúc Thoại	06/03/2003	Nam	8.5	53	6,9	005	<u>thoai</u>		
6	116221038	Sơn Thị Huỳnh Trân	23/03/2003	Nữ	8.1	55	6,8	006	<u>tran</u>		
7	116221042	Cao Thị Mộng Kiều	07/12/2003	Nữ	7.5	50	6,3	007	<u>ky</u>		
8	116221045	Kim Minh Châu	19/02/2003	Nam	8.6	58	7,2	008	<u>chu</u>		
9	116221067	Lê Thị Tú My	02/03/2002	Nữ	7.0	55	6,3	009	<u>my</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 17 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra: